

Bản án số: **13/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/6/2023

V/v : *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Hạnh**

Bà **Bùi Thị Minh H**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thị Thu Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 493/2022/LHST ngày 10/10/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/04/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Cường A** - sinh năm 1969

Bị đơn: Bà **Đào Thị H** - sinh năm 1970

Cùng trú tại: Số 16 ngách 73 ngõ 105 DKT, tổ 19 phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2022 nộp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Cường A trình bày:

Về tình cảm: Tôi và bà Đào Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/04/1995 tại UBND phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006. Nguyên nhân mâu thuẫn của chúng tôi chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tôi và bà H đã ly thân khoảng 7 năm. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đề nghị Tòa án cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và bà Đào Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng N (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 26/06/1995 và cháu Nguyễn Hải Y (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 21/05/2010. Khi ly hôn, cháu N đã đến tuổi trưởng thành nên ông Cường A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Cường A xin nuôi cháu Nguyễn Hải Y, không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tôi và bà Đào Thị H không có tài sản chung. Khi ly hôn, tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Đào Thị H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

TẠI PHIÊN TÒA

Ông Nguyễn Cường A đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H. Khi ly hôn, cháu N đã đến tuổi trưởng thành nên ông Cường A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Cường A xin nuôi cháu Y, không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, ông Cường A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa ông Nguyễn Cường A không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn tuân thủ chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Cường A và bà Bùi Đào Thị H là trầm trọng. Vì vậy đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Cường A. ông Nguyễn Cường A được ly hôn bà Đào Thị H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Cường A và bà Đào Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng N (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 26/06/1995 và cháu Nguyễn Hải Y (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 21/05/2010. Khi ly hôn, cháu N đã đến tuổi trưởng thành nên ông Cường A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét. Giao ông Cường A nuôi cháu Y, không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

3. Về tài sản và công nợ chung: Ông Nguyễn Cường A và bà Đào Thị H không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết

4. Về án phí: Ông Nguyễn Cường A chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*** Bị đơn bà Đào Thị H hiện trú tại, phường M, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Đào Thị H vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các bước theo quy định của tố tụng, nhưng bà H vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Cường A tự nguyện kết hôn với bà Đào Thị H, có đăng ký kết hôn ngày 20/04/1995 tại UBND phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

[3] **Về yêu cầu xin ly hôn:** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Cường A trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, hai bên không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ông Cường A và bà H đã ly thân khoảng 7 năm. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng. Vì vậy ông Cường A đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy: Bà Đào Thị H có Hộ khẩu thường trú tại phường M, quận Cầu Giấy, nhưng hiện tại bà không có mặt tại địa chỉ trên.

Căn cứ ý kiến trình bày của cháu N (con gái bà H, ông Cường A) cho biết bà H vẫn thường xuyên liên lạc và hỏi thăm chuyện học tập của các con, khi các con của ông bà thông báo cho bà H biết việc ông Cường A xin ly hôn thì bà H nói cứ giải quyết bà không về được.

Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà H vẫn không có mặt.

Như vậy khẳng định bà H cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc ông Nguyễn Cường A xin ly hôn.

Tòa án xác định mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Cường A và bà Đào Thị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông Cường A xin ly hôn là có cơ sở. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cường A, xử cho ông Cường A được ly hôn là phù hợp quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] **Về con chung:** Xác định ông Nguyễn Cường A và bà Đào Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng N (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 26/06/1995; cháu Nguyễn Hải Y (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 21/05/2010. Khi ly hôn, cháu N đã đến tuổi trưởng thành nên ông Cường A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét. Giao ông Cường A trực tiếp nuôi cháu Y, ghi nhận sự tự nguyện của ông Cường A không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho bà H đến khi có quyết định khác là phù hợp quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] **Về tài sản và nợ chung:** Ông Nguyễn Cường A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[6] **Về án phí và quyền kháng cáo:** Ông Nguyễn Cường A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Cường A. Ông Nguyễn Cường A được ly hôn bà Đào Thị H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Cường A và bà Đào Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng N (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 26/06/1995 và cháu Nguyễn Hải Y (Giới tính: Nữ) - Sinh ngày 21/05/2010. Khi ly hôn, cháu N đã đến tuổi trưởng thành, ông Cường A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét. Giao ông Cường A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Y. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Đào Thị H.

Bà Đào Thị H được quyền thăm hỏi, chăm sóc giáo dục con chung, ông Cường A và những người thân trong gia đình ông Cường A không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản và công nợ chung: Ông Nguyễn Cường A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Cường A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Nguyễn Cường A đã nộp tại biên lai số AA/2020/0018732 ngày 23/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. (Ông Cường A đã nộp đủ án phí).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, nguyên đơn họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của họ.

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Cầu Giấy,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lương